TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Th

Địa chỉ: Thôn Đ 1-2, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Văn Hóa

Địa chỉ: Thôn Đ 1-2, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 59, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Th sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trần Văn H sinh năm 1984

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Th và anh Trần Văn H.

- Về con cái**:** Vợ chồng thống nhất có hai con chung Trần Đào Bảo Tr, sinh ngày 30/4/2010 và Trần Bảo A, sinh ngày 28/01/2015.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Th và anh H như sau: Giao cả hai cháu Trần Đào Bảo Tr và Trần Bảo A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Vợ chồng thống nhất tài sản chung gồm có: Diện tích đất 705m^2 (Trong đó đất ở 200m^2, đất trồng cây lâu năm khác 505m^2) thửa số 421, tờ bản đồ số 35, bản đồ địa chính xã C. Trị giá 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Hai bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau trước khi Tòa án hòa giải và đề nghị ghi nhận trong quyết định. Cụ thể như sau: Anh H được quyền sở hữu tài sản là diện tích đất 705m^2 (Trong đó đất ở 200m^2, đất trồng cây lâu năm khác 505m^2) thửa số 421, tờ bản đồ số 35, bản đồ địa chính xã C. Trị giá 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Ranh giới đất như sau: Chiều giáp đường Hồ Chí Minh 9,1m, chiều giáp đất hộ ông Phạm Mai T 92,4m, chiều giáp đất hộ ông Phạm Văn Í 94,5m, chiều phía sau thửa đất giáp đất bãi bờ sông 6,1m. Anh H có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho chị Th số tiền 250.000.000đ.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, anh H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, chị Th làm đơn yêu cầu thi hành án, thì anh H phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại điều 357 - Bộ luật dân sự 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sư, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a, điểm d khoản 5 điều 27, khoản 6 điều 19, - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chị Th và anh H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí DSST về chia tài sản.

Chị Th và anh H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị Th nhận nộp cho cả hai người. Chị Th đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0000699, ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy được trừ vào tiền án phí DSST. Như vậy, chị Th còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cẩm Thủy
- UBND xã C, huyện C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Ánh Tuyết